

Cải thiện các chỉ số thành phần, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh của Kiên Giang

NGUYỄN THỊ KIM ANH*
TRƯỜNG QUỐC TOẢN**

Tóm tắt

Nghiên cứu tập trung phân tích bốn chỉ số thành phần còn thấp, đang có xu hướng chững lại của Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) tỉnh Kiên Giang là: (i) Chỉ số Chi phí không chính thức; (ii) Chỉ số Tính năng động và tiên phong của lãnh đạo tỉnh; (iii) Chỉ số Đào tạo lao động; (iv) Chỉ số Cạnh tranh bình đẳng. Bằng phương pháp thống kê mô tả và tham dự các cuộc đối thoại với doanh nghiệp, nghiên cứu chỉ ra nguyên nhân và đề xuất một số giải pháp nhằm nâng cao chỉ số PCI của Kiên Giang thời gian tới.

Từ khóa: PCI, Kiên Giang, chi phí không chính thức

Summary

The study focuses on four low-sub indices on the downward trend of Kien Giang province, which are (i) Proactive and creative provincial leadership; (ii) Informal charges; (iii) Labor training; (iv) Policy bias. By the descriptive statistics and organizing the workshop and dialogues with the stakeholders, the authors point out the causes and propose some solutions to improve Kien Giang' PCI in the coming time.

Keywords: Kien Giang, PCI, informal charges

GIỚI THIỆU

Từ năm 2007 đến nay, PCI là một căn cứ tham khảo quan trọng của chính quyền các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, là thước đo mức độ hài lòng của doanh nghiệp đối với chính quyền địa phương. Việc phân tích các chỉ số thành phần giúp các địa phương cùng nhìn nhận những hạn chế để nỗ lực cải thiện chất lượng điều hành kinh tế, tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp hoạt động hiệu quả. Chỉ số PCI cũng là một kênh thông tin hữu dụng giúp các doanh nghiệp lựa chọn địa điểm đầu tư, hoặc cân nhắc khả năng mở rộng sản xuất, kinh doanh để đạt hiệu quả mong muốn.

Thực tế đối với tỉnh Kiên Giang, xếp hạng chỉ số PCI của địa phương trong 63 tỉnh, thành phố đang có xu hướng giảm trong 05 năm qua. Xuất phát từ thực tế nêu trên, việc nghiên cứu những chỉ số thành phần còn thấp, đang có xu hướng giảm, từ đó, chỉ ra nguyên nhân và đề

xuất một số giải pháp nhằm nâng cao chỉ số PCI của tỉnh Kiên Giang thời gian tới là cần thiết.

CƠ SỞ LÝ THUYẾT VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Cơ sở lý thuyết

PCI là chỉ số đánh giá và xếp hạng chính quyền các tỉnh, thành phố của Việt Nam về chất lượng điều hành kinh tế và xây dựng môi trường kinh doanh thuận lợi cho việc phát triển doanh nghiệp dân doanh. Có tất cả 10 chỉ số thành phần (với thang điểm 100) nhằm đánh giá và xếp hạng các tỉnh về chất lượng điều hành cấp tỉnh tại Việt Nam. Những chỉ số đó là:

- 1) Chi phí gia nhập thị trường thấp;
- 2) Doanh nghiệp dễ dàng tiếp cận đất đai và có mặt bằng kinh doanh ổn định;
- 3) Môi trường kinh doanh công khai minh bạch, doanh nghiệp có cơ hội tiếp cận công bằng các thông tin cần cho kinh doanh và các văn bản pháp luật cần thiết;
- 4) Thời gian doanh nghiệp phải bỏ ra để thực hiện các thủ tục hành chính và thanh tra kiểm tra hạn chế nhất (chi phí thời gian);
- 5) Chi phí không chính thức ở mức tối thiểu;

* PGS, TS., **, Trường Đại học Nha Trang | Email: sonanhcc@gmail.com

Ngày nhận bài: 26/12/2017; Ngày phản biện: 21/01/2018; Ngày duyệt đăng: 06/02/2018

BẢNG: CHỈ SỐ PCI CỦA TỈNH KIÊN GIANG GIAI ĐOẠN 2012-2016

Năm	Gia nhập thị trường	Tiếp cận đất đai	Tính minh bạch	Chi phí thời gian	Chi phí không chính thức	Tính năng động	Hỗ trợ Doanh nghiệp	Đào tạo lao động	Thiết chế pháp lý	Cạnh tranh bình đẳng	Điểm số PCI	Nhóm xếp hạng
2012	9,54	8,84	5,03	7,21	8,61	6,34	3,70	4,53	4,51		62,96	Tốt
2013	7,34	7,87	5,03	8,36	8,94	6,29	5,46	5,71	6,40	8,19	63,55	Rất tốt
2014	8,64	6,38	6,14	8,1	7,02	5,1	5,64	5,18	7,33	4,78	61,10	Tốt
2015	8,66	6,43	6,57	8,15	5,38	5,78	5,40	5,20	7,62	4,56	60,31	Tốt
2016	8,38	6,15	6,57	6,92	5,72	5,06	6,17	5,29	6,20	5,35	60,81	Tốt

Nguồn: Tổng hợp từ các báo cáo của VCCI từ năm 2012 đến năm 2016

- 6) Cạnh tranh bình đẳng;
- 7) Lãnh đạo tỉnh năng động và tiên phong;
- 8) Dịch vụ hỗ trợ doanh nghiệp, do khu vực nhà nước và tư nhân cung cấp;
- 9) Có chính sách đào tạo lao động tốt;
- 10) Hệ thống pháp luật và tư pháp để giải quyết tranh chấp công bằng và hiệu quả.

Trong thời gian gần đây, có một số nghiên cứu về cải thiện chỉ số PCI, như: Phan Nhật Thanh (2011) nghiên cứu về nâng cao PCI của tỉnh Hải Dương, đã đưa ra những khuyến nghị cải cách, đổi mới đối với chính quyền tỉnh Hải Dương nhằm vào ba chỉ số thành phần có điểm số thấp là: (i) Tính minh bạch và tiếp cận thông tin; (ii) Thiết chế pháp lý; (iii) Tính năng động và tiên phong của lãnh đạo tỉnh; và hai chỉ số thành phần có xu hướng giảm là: (i) Tiếp cận đất đai và sự ổn định trong sử dụng đất; (ii) Chi phí gia nhập thị trường.

Trong khi đó, Đàm Quang Sơn (2012) khi nghiên cứu về cải cách thủ tục hành chính nhằm nâng cao chỉ số PCI của tỉnh Bắc Ninh, tác giả đã phân tích những nỗ lực của chính quyền Tỉnh ở giai đoạn 2007-2012 trong việc cải cách hành chính, hỗ trợ doanh nghiệp, thu hút đầu tư nhằm duy trì và nâng cao Chỉ số PCI của Bắc Ninh, cũng như những khó khăn, hạn chế để từ đó đưa ra những giải pháp khắc phục.

Phương pháp nghiên cứu

Trong bài viết này, tác giả sử dụng phương pháp chính là thống kê mô tả, tổng hợp thông tin để phân tích dựa trên khảo sát cảm nhận của doanh nghiệp thông qua phiếu điều tra được gửi tới 96 doanh nghiệp đang hoạt động sản xuất, kinh doanh và đầu tư trên địa bàn tỉnh Kiên Giang (thực hiện trong năm 2016) để tìm hiểu đối với các chỉ số thành phần còn thấp. Đồng thời, sử dụng số liệu thu thập từ chỉ số PCI do VCCI và USAID công bố từ năm 2012 đến năm 2016. Trên cơ sở đó, tác giả đã tham dự các cuộc đối thoại (do Trung tâm Xúc tiến, Đầu tư, Thương mại và Du lịch Kiên Giang tổ chức) giữa đại diện các doanh nghiệp (đã tham gia điều tra) với lãnh đạo UBND Tỉnh, các sở, ban, ngành cấp tỉnh và UBND 15 huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn Tỉnh nhằm lắng nghe một cách trực tiếp những kiến nghị, đề xuất của các doanh nghiệp.

KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU VÀ ĐÁNH GIÁ

Giai đoạn 2012-2016 là thời kỳ chỉ số PCI của Kiên Giang cao hơn hẳn so với thời kỳ 5 năm trước đó, nhưng lại không duy trì tốt qua các năm, mà đang có xu

hướng chững lại về điểm số và tụt hạng về thứ bậc.

Kết quả Bảng 1 ta thấy, PCI của Kiên Giang được đánh giá cơ bản là khá tốt so với các tỉnh, thành phố trên cả nước. Giai đoạn 2012-2016, Kiên Giang có một năm xếp vào nhóm rất tốt (năm 2013) và 4 năm xếp vào nhóm tốt. Tuy nhiên, điểm số xếp hạng đánh giá năng lực cạnh tranh cấp tỉnh của Kiên Giang qua các năm chưa thật sự ổn định và đang có xu hướng chững lại. Cụ thể năm 2012, điểm số PCI của Kiên Giang là 62,96, đứng hạng 06/63 tỉnh, thành phố, được xếp vào nhóm điều hành tốt. Năm 2013, Kiên Giang đã vươn lên xếp thứ 3/63 tỉnh, thành cả nước. Nhưng, từ năm 2014 đến 2016, tuy vẫn xếp hạng ở vị trí tốt, nhưng điểm số và thứ hạng có xu hướng giảm xuống. Cụ thể, năm 2014 đạt 61,10 điểm, xếp hạng 09/63; năm 2015 điểm số tiếp tục giảm thêm 0,79 điểm (60,31 điểm) và xếp hạng 11/63; năm 2016 số điểm của Kiên Giang là 60,81, tăng lên 0,5 điểm, nhưng lại giảm 02 bậc trong bảng xếp hạng của cả nước.

Kết quả (Hình) cho thấy, 4 chỉ số thành phần còn thấp và bị giảm điểm. Kiên Giang giảm hạng giai đoạn 2012-2016, bao gồm: Chỉ số Chi phí không chính thức; Chỉ số Tính năng động và tiên phong của lãnh đạo tỉnh; Chỉ số Đào tạo lao động và chỉ số Cạnh tranh bình đẳng. Cụ thể là:

Chỉ số Chi phí không chính thức

Qua kết quả điều tra cho thấy, có 3 nguyên nhân chính dẫn đến chỉ số này giảm điểm, giảm hạng nghiêm trọng trong giai đoạn 2015-2016. Theo đó, có đến 65,6% doanh nghiệp đồng ý rằng, các doanh nghiệp cùng ngành thường phải trả thêm các khoản chi phí không chính thức. Từ đó, các doanh nghiệp đã và đang hình thành quan niệm cho rằng, phải trả chi phí không chính thức mới có thể thuận lợi trong quá trình hoạt động sản xuất, kinh doanh. Việc này ảnh hưởng rất xấu đến môi trường kinh doanh

trên địa bàn Tỉnh và chỉ số Chi phí không chính thức của tỉnh Kiên Giang.

Trong khi đó, kết quả khảo sát về hiện tượng những nhiễu khi giải quyết thủ tục cho doanh nghiệp cho thấy, 53,13% doanh nghiệp đồng ý rằng, có hiện tượng những nhiễu khi cán bộ của các cơ quan công quyền giải quyết thủ tục hành chính cho doanh nghiệp. Đó là chưa kể đến một số doanh nghiệp vì lý do chủ quan, khách quan, mà chưa đưa ra ý kiến thẳng thắn của mình về vấn đề nhạy cảm này (28,13% doanh nghiệp được khảo sát không có ý kiến). Cùng với đó, 76,04% doanh nghiệp cho rằng, công việc được giải quyết sau khi đã trả phí không chính thức. Từ đó, các doanh nghiệp dân doanh cho rằng, phải có chi phí không chính thức mới hoàn thành được công việc của mình với các cơ quan công quyền. Việc này tạo nên tâm lý không tốt của các doanh nghiệp dân doanh đối với môi trường kinh doanh của Tỉnh nói riêng, chỉ số PCI nói chung.

Chỉ số Tinh năng động và tiên phong của lãnh đạo tỉnh

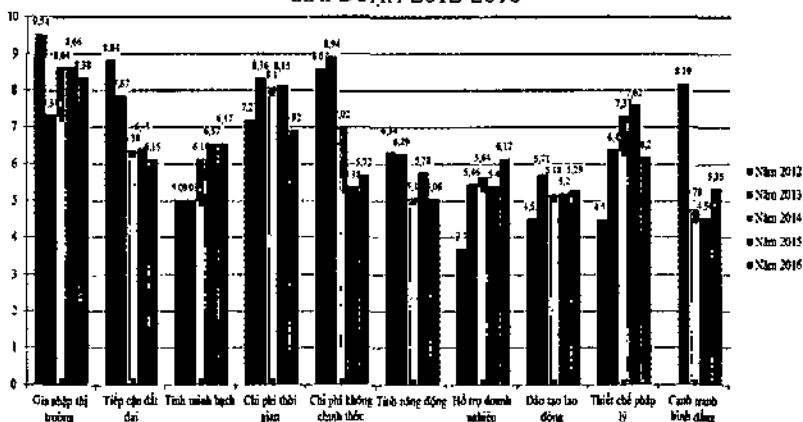
Chỉ số này của Kiên Giang bị đánh giá khá thấp so với mặt bằng chung của cả nước. Theo số liệu khảo sát, 65,63% doanh nghiệp đồng ý rằng, có những sáng kiến hay ở cấp tỉnh, nhưng chưa được thực thi tốt ở các sở, ngành. 63,54% doanh nghiệp đồng ý rằng, lãnh đạo Tỉnh có những chủ trương, chính sách đúng đắn, nhưng không được thực hiện tốt ở cấp huyện. Trong khi đó, kết quả khảo sát về phản ứng linh hoạt của Tỉnh khi có điểm chưa rõ trong chính sách/văn bản trung ương cho kết quả chỉ có 48,96% doanh nghiệp đồng ý.

Chỉ số Đào tạo lao động

Kết quả điều tra cho thấy, có 4 nguyên nhân chính dẫn đến chỉ số Đào tạo lao động bị đánh giá thấp so với mặt bằng chung của cả nước là:

Thứ nhất, dịch vụ tuyển dụng và giới thiệu việc làm trên địa bàn tỉnh Kiên Giang còn rất hạn chế, chưa đáp ứng được nhu cầu thực tế của nhà tuyển dụng cũng như người lao động. Cụ thể, chỉ có 46,88% doanh nghiệp có sử dụng dịch vụ tuyển dụng và giới thiệu việc làm. Trong số đó có 48,96% doanh nghiệp sử dụng dịch vụ giới thiệu việc làm của nhà cung cấp tư nhân. Từ đó cho thấy, chất lượng dịch vụ tuyển dụng và giới thiệu việc làm của Kiên Giang vẫn chưa cao, nên chưa nhận được sự tin tưởng từ các doanh nghiệp.

HÌNH: BIỂU ĐỒ ĐIỂM SỐ CÁC CHỈ SỐ THÀNH PHẦN CỦA PCI KIÊN GIANG GIAI ĐOẠN 2012-2016



Nguồn: Tổng hợp từ các báo cáo của VCCI từ năm 2012 đến năm 2016

Thứ hai, kết quả khảo sát cho thấy, tổng chi phí dành cho tuyển dụng và đào tạo lao động của doanh nghiệp là khá cao. Cụ thể, có đến 58,33% doanh nghiệp không đồng ý rằng tổng chi phí dành cho tuyển dụng lao động là thấp.

Thứ ba, tỷ lệ lao động đã qua đào tạo của tỉnh Kiên Giang hiện còn rất thấp. Cụ thể, theo số liệu điều tra cho thấy, có đến 59,38% doanh nghiệp không đồng ý rằng, số lượng học viên tốt nghiệp trường đào tạo nghề trên số lao động chưa qua đào tạo là cao. 55,21% doanh nghiệp được khảo sát không đồng ý rằng, tỷ lệ lao động tốt nghiệp trung cấp chuyên nghiệp, cao đẳng, đào tạo nghề ngắn và dài hạn trên tổng lực lượng lao động là cao.

Thứ tư, chính quyền Tỉnh vẫn chưa tạo được sự kết nối qua lại giữa các cơ sở đào tạo nghề và các doanh nghiệp. Do đó, chưa có định hướng, chưa có phương pháp đào tạo phù hợp với nhu cầu sử dụng lao động của doanh nghiệp.

Chỉ số Cuộc tranh bình đẳng

Kết quả khảo sát cho thấy, có 2 nguyên nhân chủ yếu ảnh hưởng nghiêm trọng đến sự sụt giảm của chỉ số Cuộc tranh bình đẳng là:

- Còn nhiều doanh nghiệp (trung bình trên 55%) quan ngại về việc Tỉnh dành nhiều ưu ái cho các doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài, tập đoàn kinh tế lớn làm ảnh hưởng, khó khăn đến hoạt động sản xuất, kinh doanh của các doanh nghiệp trong Tỉnh. Qua đó cho thấy, lòng tin vào việc đối xử công bằng, minh bạch của chính quyền tỉnh đối với các doanh nghiệp chưa cao (bình quân có dưới 30% doanh nghiệp được khảo sát).

- Trên các lĩnh vực cụ thể, như: việc tiếp cận đất đai, vay vốn tín dụng, giải quyết thủ tục hành chính, tháo gỡ khó khăn, thu hút đầu tư, miễn giảm thuế và tiếp cận các hợp đồng xây dựng cơ bản bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước, mua sắm công..., thì hiện tượng tiêu cực, quan hệ không minh bạch giữa cơ quan chính quyền và một số doanh nghiệp có mối quan hệ vẫn còn tồn tại. Tỉnh vẫn chưa quan tâm nhiều đến các doanh nghiệp thuộc khu vực kinh tế tư nhân.

MỘT SỐ GIẢI PHÁP

Trên cơ sở đã phân tích nêu trên, tác giả đưa ra các nhóm giải pháp để cải thiện 4 chỉ số thành phần còn thấp, đang có xu hướng giảm nhằm nâng cao chỉ số PCI của Kiên Giang trong thời gian tới như sau:

Một là, đối với chỉ số Chi phí không chính thức

UBND tỉnh Kiên Giang cần giao cho Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ, Sở Tư pháp lập Đề án rà soát, đánh giá và hệ thống hóa các văn bản, các thủ tục hành chính liên quan đến lĩnh vực đầu tư, đăng ký kinh doanh, cấp giấy phép kinh doanh trình UBND Tỉnh phê duyệt.

Đẩy mạnh tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua mạng và dịch vụ bưu điện. Thực hiện cung cấp dịch vụ công trực tuyến tiến tới hình thành chính phủ điện tử. Thực hiện hiệu quả cơ chế một cửa, một cửa liên thông bằng việc áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2008.

Hai là, đối với chỉ số Tính năng động và tiên phong của lãnh đạo tỉnh

Định kỳ tổ chức đối thoại doanh nghiệp (6 tháng một lần); ngành thuế và UBND các huyện, thị xã, thành phố tổ chức 3 tháng một lần nhằm lắng nghe ý kiến phản ánh của các doanh nghiệp. Qua đó, xử lý kịp thời những khó khăn vướng mắc trong quá trình sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp.

UBND tỉnh Kiên Giang cần phối hợp với các trường, viện nghiên cứu tổ chức ít nhất 2 lớp/năm các khóa đào tạo chuyên sâu về kiến thức lãnh đạo, quản lý kinh tế trong khu vực công thời kỳ hội nhập cho các cán bộ, công chức cấp huyện trở lên, nhằm nâng cao nhận thức để phục vụ tốt hơn cho công việc chuyên môn.

Giao Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với các sở, ban ngành cấp tỉnh hoàn thiện lại Đề án thi tuyển công chức, viên chức, chức danh lãnh đạo, quản lý để có những cuộc thi cạnh tranh, bình đẳng. Từ đó, tuyển dụng được những cán bộ, công chức là những người lãnh đạo chính quyền địa phương trong tương lai có thực tài, có tâm công hiến và phục vụ nhân dân.

Ba là, đối với chỉ số Đào tạo lao động

UBND tỉnh Kiên Giang cần chỉ đạo các ngành, các cấp hỗ trợ về mọi mặt cho các trường, các viện nghiên cứu tập trung đào tạo những ngành nghề, mà doanh nghiệp đang có nhu cầu tuyển dụng lao động cao trên địa bàn Tỉnh theo định hướng phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Kiên Giang đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030.

Quy hoạch mạng lưới và nâng cao năng lực các cơ sở đào tạo nghề, đặc biệt là ở các khu vực công nghiệp tập trung và khu vực nông nghiệp - nông thôn đáp ứng yêu cầu chuyển đổi cơ cấu kinh tế. Tiến hành mở sàn giao dịch việc làm từ mỗi quý 1 lần, từng bước nâng lên mỗi tháng 1 lần. Thông qua các hình thức đào tạo liên kết 3 nhà (Nhà nước, cơ sở đào tạo và doanh nghiệp), các phương tiện thông tin đại chúng, tập trung nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ việc làm từng bước làm thay đổi ý định của doanh nghiệp sẽ sử dụng trung tâm giới thiệu việc làm là nơi cung cấp dịch vụ chính trong quá trình tuyển dụng lao động.

Bốn là, đối với chỉ số Cạnh tranh bình đẳng

Thực hiện kế hoạch cổ phần hóa các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn Tỉnh theo Quyết định số 22/2015/QĐ-TTg, ngày 22/06/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc chuyển đơn vị sự nghiệp công lập thành công ty cổ phần.

Thực hiện mở rộng cổng kết nối thông tin khách hàng vay; hoàn thiện và nâng cấp mô hình chấm điểm khách hàng vay thể nhân và mô hình xếp hạng tín dụng doanh nghiệp theo tiêu chuẩn quốc tế; mở rộng cơ sở dữ liệu bằng các thông tin ngoài ngành, trong đó có thông tin từ các đơn vị cung cấp dịch vụ tiện ích.

UBND Tỉnh cần giao Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông niêm yết công khai các chính sách, văn bản quy phạm pháp luật điều chỉnh các tổng công ty, tập đoàn kinh tế nhà nước trên cổng thông tin điện tử của tỉnh, website của Sở Kế hoạch và Đầu tư.

Đồng thời, đăng tải các chính sách thu hút, kêu gọi đầu tư đối với các công trình trọng điểm, các ngành, lĩnh vực khuyến khích đầu tư của Tỉnh trên cổng thông tin điện tử của Tỉnh, công báo Tỉnh. Cần ban hành các văn bản cụ thể hóa những chính sách hỗ trợ của Tỉnh, huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn đối với việc phát triển kinh tế tập thể, doanh nghiệp nhỏ và vừa, khu vực kinh tế tư nhân. □

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Đàm Quang Sơn (2012). *Cải cách thủ tục hành chính nhằm nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh PCI của tỉnh Bắc Ninh*, Luận văn Thạc sỹ, Trường Đại học Thái Nguyên
2. Phan Nhật Thanh (2011). *Nghiên cứu nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) của tỉnh Hải Dương*, Luận án Tiến sỹ, Trường Đại học Kinh tế quốc dân, Hà Nội
3. Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (2007-2016). *Dữ liệu PCI, Tổng hợp các chỉ số của Kiên Giang qua các năm*, truy cập từ <http://www.pcivietnam.org/kien-giang>